EVENT		ROUND
RUS-chT 12th		5
SITE	**DATE**	**RESULT**
Sochi	23 April 2005	**1–0**
□ WHITE	**■ BLACK**	
Evdokimov, Alexander A	**Amonatov, Farrukh**	
OPENING		
E97 · King's Indian Defense: Orthodox Variation, Aronin-Taimanov Defense		

	□ WHITE	■ BLACK
1	d4	Nf6
2	c4	g6
3	Nc3	Bg7
4	e4	d6
5	Nf3	O-O
6	Be2	e5
7	O-O	Nc6
8	d5	Ne7
9	b4	Nh5
10	Re1	c6
11	dxc6	bxc6
12	b5	Nf4
13	Bxf4	exf4
14	Rc1	Bg4
15	e5	dxe5
16	Nxe5	Bxe5
17	Bxg4	Qxd1
18	Bxd1	f6
19	Bf3	Rac8
20	Red1	cxb5
21	Nxb5	a6
22	Nd6	Rc5
23	Nb7	Rc7
24	c5	Rfc8
25	Kf1	h5
26	h3	Nc6
27	Bd5+	Kh7
28	Bxc6	Rxc6
29	Rd7+	Kg8
30	Rcd1	R6c7

	□ WHITE	■ BLACK
31	Ke2	Kf8
32	Kf3	Ke8
33	Rxc7	Rxc7
34	Nd6+	Ke7
35	Rc1	f5
36	h4	Ke6
37	Nc4	Rxc5
38	Ke2	Bd4
39	f3	Rc6
40	Kd3	Kd5
41	a4	Bf6
42	a5	Bd8
43	Rc3	Bxh4
44	Nb6+	Kd6
45	Nc4+	Ke6
46	Rc2	Be7
47	Re2+	Kf6
48	Rb2	Bc5
49	Rb8	Re6
50	Nb6	Kg5
51	Nd5	Bf2
52	Rb2	Re5
53	Kc4	Be1
54	Rb6	Bxa5
55	Rxa6	Bd2
56	Kd4	Re1
57	Kd3	Be3
58	Ne7	Rd1+
59	Kc2	Rc1+
60	Kd3	h4

Evdokimov, Alexander A – Amonatov, Farrukh

RUS-chT 12th · 23 April 2005 · continued

	WHITE	BLACK
61	Rxg6+	Kh5
62	Rg8	Rc5
63	Rd8	Rc1
64	Rg8	Rd1+
65	Kc3	Bf2
66	Nxf5	Rd5
67	Ne7	Re5
68	Ng6	Re3+
69	Kc4	Bg3
70	Kd5	Re2
71	Ne5	Rxg2
72	Ke6	Ra2
73	Kf5	Ra6
74	Rg5+	Kh6
75	Ng4+	Kh7
76	Nf6+	Rxf6+
77	Kxf6	Kh6
78	Rg6+	Kh7
79	Rg7+	Kh6
80	Rg6+	Kh7
81	Kg5	Bf2
82	Re6	Bg3
83	Re7+	Kg8
84	Kf6	Kf8
85	Rh7	Ke8
86	Ke6	Kf8
87	Kf6	Ke8
88	Re7+	Kf8
89	Re5	Bf2
90	Rh5	Ke8

	WHITE	BLACK
91	Rh7	Bg3
92	Re7+	Kf8
93	Rb7	Ke8
94	Ra7	h3
95	Re7+	Kd8
96	Rh7	h2
97	Ke6	Kc8
98	Kd6	Kb8
99	Kc6	Ka8
100	Kb6	Bf2+
101	Ka6	Kb8
102	Rxh2	Be3
103	Rc2	**1–0**
104		
105		
106		
107		
108		
109		
110		
111		
112		
113		
114		
115		
116		
117		
118		
119		
120		